

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN 9

(Ban hành kèm Quyết định số 89 /2010/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2010
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	BÙI QUỐC KHÁI	NGUYỄN VĂN TẮNG	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
2	BƯNG ỒNG THOÀN	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
3	CẦU ĐÌNH	GIAO ĐƯỜNG LONG PHƯỚC	SÔNG ĐỒNG NAI	1.200
4	CẦU XÂY	ĐẦU TUYẾN (HOÀNG HỮU NAM)	CUỐI TUYẾN NAM CAO	1.400
5	CẦU XÂY 2	ĐẦU TUYẾN NAM CAO	CUỐI TUYẾN (CẦU XÂY 1)	1.400
6	DÂN CHỦ, PHƯỜNG HIỆP PHÚ	HAI BÀ TRUNG	ĐƯỜNG VÀO NHÀ MÁY BỘT GIẶT VISO	3.300
7	DƯƠNG ĐÌNH HỘI	ĐỒ XUÂN HỢP	NGÃ 3 BƯNG ỒNG THOÀN	1.700
8	ĐẠI LỘ 2, PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
9	ĐẠI LỘ 3, PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
10	ĐÌNH PHONG PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
11	ĐỒ XUÂN HỢP	NGÃ 4 BÌNH THÁI	CẦU NĂM LÝ	3.500
		CẦU NĂM LÝ	NGUYỄN DUY TRINH	2.900
12	ĐƯỜNG 100, PHƯỜNG TÂN PHÚ	CẦU XÂY 1	ĐƯỜNG 671	1.200
13	ĐƯỜNG 100, ÁP TÂN NHƠN, PHƯỜNG TÂN PHÚ	QUỐC LỘ 1A	CÔNG 1 SUỐI TIỀN	3.600
		CÔNG 1 SUỐI TIỀN	NAM CAO	1.800
14	ĐƯỜNG 109, PHƯỜNG PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
15	ĐƯỜNG 11	NGUYỄN VĂN TẮNG	HÀNG TRE	1.200
16	ĐƯỜNG 11, PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ B	TRƯỞNG VĂN HẢI	ĐƯỜNG 8	1.200
17	ĐƯỜNG 12, PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ B	QUANG TRUNG	ĐƯỜNG 11	1.200
18	ĐƯỜNG 1-20, PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
19	ĐƯỜNG 120, PHƯỜNG TÂN PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
20	ĐƯỜNG 138, PHƯỜNG TÂN PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
21	ĐƯỜNG 144, PHƯỜNG TÂN PHÚ	XA LỘ HÀ NỘI	ĐƯỜNG 138	1.600
22	ĐƯỜNG 147, PHƯỜNG PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
23	ĐƯỜNG 15	NGUYỄN VĂN TẮNG	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
24	ĐƯỜNG 16, PHƯỜNG LONG BÌNH	XA LỘ HÀ NỘI	CUỐI ĐƯỜNG	1.600
25	ĐƯỜNG 160, PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ A	LÃ XUÂN OAI	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
26	ĐƯỜNG 179, PHƯỜNG TÂN PHÚ	HOÀNG HỮU NAM	TÁI ĐỊNH CƯ CẦU XÂY	1.800
27	ĐƯỜNG 185, PHƯỜNG PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
28	ĐƯỜNG 18A, PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH	ĐƯỜNG SỐ 6A	ĐƯỜNG SỐ 9	1.800
29	ĐƯỜNG 18B, PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH	ĐẠI LỘ 2	ĐƯỜNG SỐ 6D	1.800
30	ĐƯỜNG 197, PHƯỜNG TÂN PHÚ	HOÀNG HỮU NAM	TRỌN ĐƯỜNG	1.800
31	ĐƯỜNG 21, PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
32	ĐƯỜNG 215, PHƯỜNG TÂN PHÚ	HOÀNG HỮU NAM	TRỌN ĐƯỜNG	1.800
33	ĐƯỜNG 22, PHƯỜNG PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		2.300
34	ĐƯỜNG 22-25, PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		1.800

35	ĐƯỜNG 23	NGUYỄN XIÊN	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
36	ĐƯỜNG 24	NGUYỄN XIÊN	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
37	ĐƯỜNG 245, PHƯỜNG TÂN PHÚ	HOÀNG HỮU NAM	TRỌN ĐƯỜNG	1.800
38	ĐƯỜNG 29	NGUYỄN XIÊN	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
39	ĐƯỜNG 297, PHƯỜNG PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
40	ĐƯỜNG 339, PHƯỜNG PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
41	ĐƯỜNG 359, PHƯỜNG PHƯỚC LONG B	ĐỖ XUÂN HỢP	ĐƯỜNG ĐÌNH HỘI	1.500
42	ĐƯỜNG 400, PHƯỜNG TÂN PHÚ	QUỐC LỘ 1A	HOÀNG HỮU NAM	1.800
43	ĐƯỜNG 442, PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ A	LÊ VĂN VIỆT	LÃ XUÂN OAI	1.200
44	ĐƯỜNG 475, PHƯỜNG PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		1.900
45	ĐƯỜNG 61, PHƯỜNG PHƯỚC LONG B	ĐỖ XUÂN HỢP	NGÃ 4 ĐƯỜNG 79	1.500
		NGÃ 4 ĐƯỜNG 79	TĂNG NHƠN PHÚ	1.900
46	ĐƯỜNG 671, PHƯỜNG TÂN PHÚ	LÊ VĂN VIỆT	ĐƯỜNG 100	1.800
47	ĐƯỜNG 6A, PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH	ĐƯỜNG SỐ 18	ĐƯỜNG 18B	1.800
48	ĐƯỜNG 6B, PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH	ĐƯỜNG 18A	ĐƯỜNG 18B	1.800
49	ĐƯỜNG 6C, PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH	ĐƯỜNG 18A	ĐƯỜNG 18B	1.800
50	ĐƯỜNG 6D, PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH	ĐƯỜNG 18A	ĐƯỜNG SỐ 21	1.800
51	ĐƯỜNG 79, PHƯỜNG PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
52	ĐƯỜNG 990 (GÒ TRẠNG)	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
53	ĐƯỜNG LÀNG TĂNG PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		1.900
54	ĐƯỜNG LIÊN PHƯỜNG PHÚ HỮU	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
55	ĐƯỜNG NHÀ THIỀU NHI	LÊ VĂN VIỆT	NGÔ QUYÊN	3.500
56	ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG LONG THANH MỸ	HOÀNG HỮU NAM	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
57	ĐƯỜNG SỐ 11, PHƯỜNG LONG BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
58	ĐƯỜNG SỐ 12, PHƯỜNG LONG BÌNH	LONG SƠN	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
59	ĐƯỜNG SỐ 12, PHƯỜNG LONG THANH MỸ	NGUYỄN VĂN TĂNG	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
60	ĐƯỜNG SỐ 12, PHƯỜNG TRƯỜNG THANH	TAM ĐA	SÔNG TẮC	1.300
61	ĐƯỜNG SỐ 13, PHƯỜNG LONG BÌNH	XA LỘ HÀ NỘI	ĐƯỜNG SỐ 11	1.200
62	ĐƯỜNG SỐ 13, PHƯỜNG LONG THANH MỸ	NGUYỄN VĂN TĂNG	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
63	ĐƯỜNG SỐ 14, PHƯỜNG LONG BÌNH	HOÀNG HỮU NAM	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
64	ĐƯỜNG SỐ 15, PHƯỜNG LONG BÌNH	XA LỘ HÀ NỘI	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
65	ĐƯỜNG SỐ 154, TÂN PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
66	ĐƯỜNG SỐ 16, PHƯỜNG LONG THANH MỸ	NGUYỄN VĂN TĂNG	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
67	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG LONG THANH MỸ	HOÀNG HỮU NAM	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
68	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ B	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
69	ĐƯỜNG SỐ 20, PHƯỜNG LONG THANH MỸ	HOÀNG HỮU NAM	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
70	ĐƯỜNG SỐ 207, PHƯỜNG HIỆP PHÚ	LÊ VĂN VIỆT	CUỐI ĐƯỜNG	2.200
71	ĐƯỜNG SỐ 236, PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ A	NGÃ 3 TRƯỜNG VĂN THÀNH	ĐÌNH TĂNG PHÚ	1.200
72	ĐƯỜNG SỐ 265, PHƯỜNG HIỆP PHÚ	LÊ VĂN VIỆT	MAN THIÊN	3.100
73	ĐƯỜNG SỐ 275, PHƯỜNG HIỆP PHÚ	LÊ VĂN VIỆT	ĐƯỜNG SỐ 265	3.100
74	ĐƯỜNG SỐ 311, PHƯỜNG HIỆP PHÚ	LÊ VĂN VIỆT	ĐƯỜNG SỐ 265	2.200

75	ĐƯỜNG SỐ 379, PHƯỜNG TẮNG NHƠN PHÚ A	LÊ VĂN VIỆT (ĐOẠN II)	CUỐI ĐƯỜNG	2.200
76	ĐƯỜNG SỐ 385, PHƯỜNG TẮNG NHƠN PHÚ A	LÊ VĂN VIỆT (ĐOẠN II)	CUỐI ĐƯỜNG	2.200
77	ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG LONG THANH MỸ	HOÀNG HỮU NAM	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
78	ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG TẮNG NHƠN PHÚ B	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
79	ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG LONG BÌNH	NGUYỄN XIÊN	SÔNG ĐỒNG NAI	1.200
80	ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG LONG THANH MỸ	HOÀNG HỮU NAM	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
81	ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG TRƯỞNG THẠNH	LÒ LU	CUỐI ĐƯỜNG	1.300
82	ĐƯỜNG SỐ 8, PHƯỜNG TRƯỞNG THẠNH	LÒ LU	DỰ ÁN ĐỒNG TẮNG LONG	1.200
83	ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG TẮNG NHƠN PHÚ B	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
84	ĐƯỜNG SỐ 68, PHƯỜNG HIỆP PHÚ	LÊ VĂN VIỆT	NGÔ QUYÊN	2.900
85	ĐƯỜNG SỐ 7, PHƯỜNG LONG THANH MỸ	HOÀNG HỮU NAM	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
86	ĐƯỜNG SỐ 7, PHƯỜNG TRƯỞNG THẠNH	LÒ LU	CUỐI ĐƯỜNG	1.300
87	ĐƯỜNG SỐ 8	NGUYỄN VĂN TẮNG	HÀNG TRE	1.200
88	ĐƯỜNG SỐ 8, PHƯỜNG TẮNG NHƠN PHÚ B	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
89	ĐƯỜNG SỐ 85, PHƯỜNG HIỆP PHÚ	LÊ VĂN VIỆT	TÂN LẬP I	2.400
90	ĐƯỜNG SỐ 904, PHƯỜNG HIỆP PHÚ	QUỐC LỘ 22	TÂN HOÀ II	3.100
91	ĐƯỜNG TÔ 1 ẤP LONG HÒA	NGUYỄN XIÊN	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
92	GÒ CÁT	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
93	GÒ NÔI	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
94	HAI BÀ TRƯNG	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
95	HÀNG TRE	LÊ VĂN VIỆT	CUỐI ĐƯỜNG	1.200
96	HỒ BÁ PHẢN	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
97	HOÀNG HỮU NAM	NGÃ 3 XA LỘ HÀ NỘI (NGHĨA TRANG LIỆT SĨ THÀNH PHỐ)	NGÃ 3 MỸ THÀNH	1.900
98	HỒNG SÉN	ĐẦU TUYẾN (BÙI QUỐC KHÁI)	CUỐI ĐƯỜNG (ĐƯỜNG 24)	1.200
99	HUỲNH THỨC KHÁNG	NGÔ QUYÊN	KHÔNG TỬ	2.600
100	ÍCH THẠNH	TRỌN ĐƯỜNG		1.300
101	KHÔNG TỬ	HAI BÀ TRƯNG	NGÔ QUYÊN	3.100
102	LÃ XUÂN OAI	NGÃ 3 LÊ VĂN VIỆT (LÃ XUÂN OAI)	NGÃ 3 LONG TRƯỞNG	3.100
103	LÊ LỢI	TRỌN ĐƯỜNG		4.000
104	LÊ VĂN VIỆT	NGÃ 4 THỦ ĐỨC	NGÃ 3 LÃ XUÂN OAI	8.400
		NGÃ 3 LÃ XUÂN OAI	CẦU BẾN NỌC	6.200
		CẦU BẾN NỌC	NGÃ 3 MỸ THÀNH	3.600
105	LÒ LU	TRỌN ĐƯỜNG		1.900
106	LONG PHƯỚC	TRỌN ĐƯỜNG		1.300
107	LONG SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		1.300
108	LONG THUẬN	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
109	MẠC HIỀN TÍCH	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
110	MAN THIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
111	NAM CAO	TRỌN ĐƯỜNG		1.800

112	NAM HOÀ	TRỌN ĐƯỜNG		1.900
113	NGÔ QUYÊN	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
114	NGUYỄN CÔNG TRÚ	HAI BÀ TRUNG	TRẦN HUNG ĐẠO	2.200
115	NGUYỄN DUY TRINH	TRỌN ĐƯỜNG		2.100
116	NGUYỄN THÁI HỌC	HAI BÀ TRUNG	TRẦN QUỐC TOÀN	2.200
117	NGUYỄN VĂN TĂNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.000
118	NGUYỄN VĂN THẠNH	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
119	NGUYỄN XIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
120	PHAN CHU TRINH	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
121	PHAN ĐẠT ĐỨC	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
122	PHAN ĐÌNH PHÙNG	KHÔNG TỬ	LÊ LỢI	2.200
123	PHƯỚC THIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		1.300
124	QUANG TRUNG	TRỌN ĐƯỜNG		3.300
125	QUANG TRUNG (NỔI DÀI)	ĐƯỜNG 12	CUỐI TUYẾN	2.200
126	TAM ĐA	NGUYỄN DUY TRINH	CẦU HAI TỶ	1.300
		CẦU HAI TỶ	RẠCH MƯƠNG	1.200
		RẠCH MƯƠNG	SÔNG TẮC	1.200
127	TÂN HOÀ II	TRƯỞNG VĂN THÀNH	MAN THIÊN	2.100
128	TÂN LẬP I, PHƯỜNG HIỆP PHÚ	LÊ VĂN VIỆT	QUỐC LỘ 50	2.900
129	TÂN LẬP II	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
130	TĂNG NHƠN PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
131	TÂY HOÀ	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
132	TRẦN HUNG ĐẠO	TRỌN ĐƯỜNG		3.300
133	TRẦN QUỐC TOÀN	KHÔNG TỬ	LÊ LỢI	2.200
134	TRẦN TRỌNG KHIÊM	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
135	TRỊNH HOÀI ĐỨC	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
136	TRƯỞNG HANH	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
137	TRƯỞNG LƯU	TRỌN ĐƯỜNG		1.300
138	TRƯỞNG VĂN HẢI	TRỌN ĐƯỜNG		1.900
139	TRƯỞNG VĂN THÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
140	TỬ XƯƠNG	PHAN CHU TRINH	CUỐI ĐƯỜNG	2.200
141	VÕ VĂN HÁT	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
142	XA LỘ HÀ NỘI	CẦU RẠCH CHIẾC	NGÃ 4 THỦ ĐỨC	4.400
		NGÃ 4 THỦ ĐỨC	NGHĨA TRANG LIỆT SĨ	3.300